

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1441/2024/DSST ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Huyền T, Sinh năm: 1993

Địa chỉ: A Quốc lộ B, khu phố C, thành phố Dĩ An, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Mai Trung T theo Giấy ủy quyền ngày 22/01/2024

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tổng công ty T

Địa chỉ: A Linh Đông, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh Hiếu theo Giấy ủy quyền ngày 19/11/2024

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt “*Thỏa thuận đảm bảo quyền ưu tiên mua sản phẩm*” Số CH-24-13/2022/TTĐB-DB/TECCOMN ký ngày 16/12/2022 giữa bà Nguyễn Ngọc Huyền T và Công ty cổ phần tổng công ty T.

- Công ty cổ phần tổng công ty T có nghĩa vụ trả cho bà T tổng số tiền 331.808.403 đồng, việc trả tiền được thực hiện như sau:

+ Trả số tiền 30.000.000 đồng chậm nhất ngày 15/01/2025.

+ Số tiền còn lại 301.808.403 đồng trả chậm nhất vào ngày 19/5/2025.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền chưa thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần tổng công ty T phải chịu 4.147.605 đồng. Bà Nguyễn Ngọc Huyền T phải chịu 4.147.605 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.572.330 đồng theo biên lai số 0001951 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bà T được nhận lại số tiền 11.424.725 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).